

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28 – 02 – 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bảy.

Bà Trần Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Trọng Sơn – Là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Đào Giang Lệ – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 về “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hồ Sỹ D, sinh năm 1984; nơi cư trú: K, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Xin vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1988; nơi cư trú: K, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, B tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Hồ Sỹ D trình bày:**

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q (nay là phường Q, thị xã H) tỉnh Nghệ An vào ngày 10/4/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống

hạnh phúc đến khoảng tháng 7/2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau; mâu thuẫn vợ chồng xảy ra và đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2012 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa. Nay, anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị H.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh và chị Lê Thị H có 01 người con chung là Lê Nam P, sinh ngày 16/3/2013. Từ lúc sinh ra đến nay, chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Ly hôn, anh có nguyện vọng tiếp tục giao con chung cho chị Lê Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi các con đến khi trưởng thành. Vì hiện nay hoàn cảnh gia đình đang khó khăn, nhưng anh sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị H mỗi tháng 500.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung; không có bất kỳ khoản nợ chung nào và cũng không ai nợ vợ chồng. Vì vậy, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị H có bản tự khai trình bày:*

Chị và anh Hồ Sỹ D quá trình tìm hiểu và dẫn tới tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 10/4/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn với nhau được 01 tuần thì anh D chuyển vào tỉnh Bình Dương sinh sống và làm việc, còn chị ở nhà cùng với gia đình nhà chồng; khoảng 02 tháng sau thì chị cũng vào Bình Dương sinh sống cùng chồng. Trong khoảng thời gian sinh sống được 02 tháng thì chị mang thai nhưng anh D không thừa nhận đó là con của mình, từ đó thường xuyên lăng mạ, sỉ nhục, đánh đập chị hàng ngày. Từ lúc mang thai cho đến lúc sinh con anh D không hề có trách nhiệm gì đối với hai mẹ con. Hiện tại thì chị và anh D đã sống ly thân. Vì vậy, anh D làm đơn xin ly hôn thì chị cũng đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh D có 01 người con chung là Lê Nam P, sinh ngày 16/3/2013. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con và yêu cầu anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; 82, 83, 84, 88, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều

28, 35, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Về hôn nhân: Cho anh Hồ Sỹ D và chị Lê Thị H được ly hôn. Về con chung: Giao con chung Lê Nam P, sinh ngày 16/3/2013 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chấp nhận một phần yêu cầu của chị Lê Thị H; buộc anh Hồ Sỹ D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị H mỗi tháng 1.000.000 đồng; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2025 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Về tài sản chung: Anh Hồ Sỹ D không yêu cầu; chị Lê Thị H không có ý kiến gì. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn anh Hồ Sỹ D yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Lê Thị H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An, nên đây là vụ án Tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Lê Thị H vắng mặt trong các buổi làm việc, hòa giải. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2, Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn xin vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo đúng quy định.

[2]. Về hôn nhân:

Anh Hồ Sỹ D và chị Lê Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q (nay là phường Q, thị xã H), tỉnh Nghệ An vào ngày 10/4/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau; mâu thuẫn vợ chồng xảy ra và đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2012 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa. Hiện tại anh D và chị H đều khẳng định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy, việc vợ chồng sống ly thân không quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình, làm cho hôn nhân đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi

kiện, cho anh Hồ Sỹ D được ly hôn với chị Lê Thị H.

[3]. Về con chung:

Anh Hồ Sỹ D và chị Lê Thị H có một người con chung là Lê Nam P, sinh ngày 16/3/2013. Từ lúc sinh ra đến nay, chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Cháu Lê Nam P có nguyện vọng được ở cùng với mẹ.

Xét thấy, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên là nghĩa vụ và quyền của cha mẹ. Tuy nhiên, việc giao con cho ai là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cần xem xét đến các điều kiện để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt tốt nhất cho con. Xét thấy, từ lúc sinh ra cho đến nay, chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu phát triển khỏe mạnh bình thường. Hiện nay, chị H có việc làm và thu nhập ổn định, đảm bảo các điều kiện để nuôi con. Vì vậy, cần tiếp tục giao con chung cho chị Lê Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành là phù hợp với nguyện vọng của con và đúng quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Mặc dù anh Hồ Sỹ D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000 đồng với lý do hoàn cảnh gia đình đang khó khăn. Tuy nhiên, với mức sống và nhu cầu ăn học của con ngày càng lớn, với mức cấp dưỡng như vậy chưa phù hợp. Chị Lê Thị H yêu cầu anh Hồ Sỹ D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng; xét yêu cầu của chị H là có căn cứ, tuy nhiên, hiện nay anh Hồ Sỹ D đang khó khăn về kinh tế. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần yêu cầu của chị H, buộc anh Hồ Sỹ D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng là phù hợp.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hồ Sỹ D không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị Lê Thị H không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp các đương sự yêu cầu thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[6]. Về án phí: Anh Hồ Sỹ D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[7]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82, 83, 88, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Sỹ D.

1. Về hôn nhân: Cho anh Hồ Sỹ D và chị Lê Thị H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Nam P, sinh ngày 16/3/2013 cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Anh Hồ Sỹ D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Buộc anh Hồ Sỹ D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê Thị H mỗi tháng 1.000.000 đồng; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3 năm 2025 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nuôi con, nếu bên phải thi hành án mà không thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Hồ Sỹ D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008709 ngày 20/11/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Anh Hồ Sỹ D phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Hồ Sỹ D và chị Lê Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Các đương sự
- Chi Cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- UBND phường Quỳnh Xuân;
- Lưu HSVA; VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Mạnh